

Số: *07* /2023/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày *09* tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Bãi bỏ một số Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3790/TTr-SGDĐT ngày 30/12/2022 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 411/BC-STP ngày 23/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ toàn bộ nội dung 09 Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ninh, như sau:

1. Quyết định số 234/2010/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí chi trả công và các khoản đóng góp theo tiền công cho giáo viên hợp đồng đạt chuẩn đào tạo trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Quyết định số 289/2011/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 về việc hỗ trợ tiền ăn trưa tại các cơ sở giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo năm tuổi có cha mẹ thường trú tại các xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh.

3. Quyết định số 4241/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 về việc quy định chế độ thưởng cho học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi, học sinh đạt điểm giỏi trong kỳ thi tuyển sinh vào hệ chính quy các trường đại học và giáo viên đào tạo học sinh đạt giải.

4. Quyết định số 4253/2011/QĐ-UBND Ngày 30/12/2011 về việc hỗ trợ tiền ăn trưa tại các cơ sở giáo dục mầm non cho đối tượng trẻ em mẫu giáo 3 và 4 tuổi có cha mẹ thường trú tại các xã, phường, thị trấn trong danh mục các đơn vị

hành chính thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh, không thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ và đối tượng trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi có cha mẹ thuộc diện hộ cận nghèo.

5. Quyết định số 4254/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 về việc hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng học sinh bán trú đang học tại các cơ sở giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh, không thuộc đối tượng quy định tại Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Quyết định số 2026/2012/QĐ-UBND ngày 14/8/2012 về việc hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng học sinh bán trú đang học trung học phổ thông, học trung cấp nghề hoặc học văn hóa trung học phổ thông kết hợp với học nghề trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

7. Quyết định số 1991/2013/QĐ-UBND ngày 08/8/2013 về việc hỗ trợ học phí cho học sinh là con của người có công với nước, đối tượng chính sách đang học phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh

8. Quyết định số 126/2015/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 về việc hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tiểu học bán trú, tiền nhân công chăm sóc bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ở các xã trong danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh.

9. Quyết định số 2751/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 về việc bổ sung nội dung một số Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số chính sách thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, áp dụng cho một số đối tượng và địa bàn đặc thù của tỉnh Quảng Ninh.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 03 năm 2023.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Bộ GDĐT;
- Cục KT VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- QCT, các PCT UBND tỉnh;
- V0, V1-3; các CV NCTH;
- Lưu VT, GD.

21- GDT.H. GD

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Hạnh**